

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 649/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 19 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2016/QH13 ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24/NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban Chỉ đạo TW về phòng chống thiên tai;
- Ủy ban QG ứng phó sự cố thiên tai và TKN;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, CN, KGVX;
- Lưu: VT, NN (3). Tuyềnh 89

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng

KẾ HOẠCH
PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2019
của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Luật phòng chống thiên tai, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2020 với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm.

2. Kế hoạch phòng, chống thiên tai được thực hiện đồng bộ theo 3 giai đoạn: phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả. Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Chú trọng công tác quản lý rủi ro thiên tai, lấy phòng ngừa là chính; bám sát phương châm “4 tại chỗ”. Thực hiện các giải pháp quản lý tổng hợp, đồng bộ theo hệ thống, lưu vực, liên ngành, liên vùng; ứng dụng khoa học công nghệ kết hợp với kinh nghiệm truyền thống.

4. Kế hoạch phòng chống thiên tai phải kết hợp giữa khôi phục và nâng cấp sau thiên tai với yêu cầu xây dựng lại tốt hơn. Phòng, chống thiên tai phải kết hợp giải pháp công trình và phi công trình; đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai phải kết hợp đa mục tiêu, có trọng tâm, trọng điểm;

5. Sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; có cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phòng chống thiên tai.

6. Đảm bảo thực thi các cam kết của Việt Nam tại các hội nghị toàn cầu, hợp tác khu vực ASEAN, hợp tác song phương với các nước và vùng lãnh thổ trong quản lý rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai, nâng cao năng lực, tính chủ động của toàn xã hội trong phòng chống thiên tai, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ công tác phòng chống thiên tai, kết hợp giữa phòng chống thiên tai với phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, nâng cấp trang thiết bị về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân, nhất là đối với hạn hán, lũ, lũ quét, sạt lở đất, bão, áp thấp nhiệt đới, sạt lở bờ sông, bờ biển.

c) Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, thực hiện đồng bộ các hoạt động phòng chống thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển của các ngành, nâng cao hiệu quả đầu tư.

d) Làm cơ sở để tổ chức thực hiện các hoạt động phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2020 được xây dựng trên cơ sở bám sát mục tiêu, định hướng đầu tư công tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

2. Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia cụ thể hóa một số nội dung tại Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung kế hoạch

a) Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng chống thiên tai

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống thiên tai và các luật khác có liên quan đến công tác phòng chống thiên tai đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với các loại hình thiên tai và đặc điểm thiên tai từng vùng.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật phòng chống thiên tai.

- Xây dựng các văn bản quy định về kiểm soát an toàn thiên tai; thông tin, truyền thông trong công tác phòng chống thiên tai; tiếp nhận, quản lý, giám sát việc sử dụng các khoản viện trợ khẩn cấp phục vụ phòng chống thiên tai; ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành bộ chỉ số kiểm soát an toàn thiên tai.

- Rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực hỗ trợ phòng ngừa, ứng phó, phục hồi sản xuất, môi trường sau thiên tai; cơ chế giám sát đối với các hoạt động phòng chống thiên tai.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật về phòng chống thiên tai; hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai.

- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa để khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước và phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Tuyên truyền phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về thiên tai

- Thông qua các phương tiện truyền thông và các cơ quan thông tin đại chúng, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cho người dân về các loại hình thiên tai thường xảy ra và phương pháp phòng, chống; hiểu biết những rủi ro do thiên tai có thể gây ra cho con người, hoa màu, vật nuôi, nhà cửa, các lĩnh vực kinh tế và cơ sở hạ tầng.

- Đẩy mạnh phổ biến pháp luật, kiến thức phòng, chống thiên tai cho toàn xã hội để nhân dân hiểu đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, nhận thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi, hình thành ý thức chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xã hội.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai; đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo chính quy và hoạt động ngoại khóa trong các trường phổ thông và đại học.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, ngôn ngữ, phương thức truyền thông để phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai tới cộng đồng phù hợp với từng vùng, từng đối tượng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; sử dụng các phương tiện truyền thông truyền thống, lưu động, mạng xã hội tiếp nhận thông tin phản hồi của người dân; triển khai các chiến dịch quốc gia vì một xã hội an toàn trước thiên tai.

- Huy động sự tham gia của các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và người dân trong quá trình xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, đề xuất và triển khai kế hoạch, chương trình, dự án trong hoạt động phòng, chống thiên tai.

- Ban hành sách trắng công bố về thiên tai, thiệt hại do thiên tai và hỗ trợ khắc phục hậu quả sau thiên tai. Xây dựng và ban hành tạp chí phòng chống thiên tai.

c) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy và đào tạo nguồn nhân lực.

- Xây dựng đề án kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và cơ quan điều phối liên ngành về phòng chống thiên tai theo hướng chuyên trách, tinh gọn, hiệu quả trên cơ sở sắp xếp lại bộ máy hiện có, không tăng biên chế. Tổ chức xây dựng và củng cố lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cấp xã với nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ, từng bước nâng cao năng lực dân sự trong ứng phó thiên tai tại cơ sở.

- Đào tạo, tập huấn cho lực lượng quản lý đê và lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai. Từng bước đưa nội dung phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong trường học. Diễn tập nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy, điều hành, phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp, khẩn trương hoàn thiện thủ tục triển khai thực hiện đề án xây dựng Trung tâm chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai quốc gia, cấp vùng. Bổ sung,

nâng cấp trang thiết bị chuyên dùng đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong tình hình mới. Cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành, hỗ trợ ra quyết định phòng chống thiên tai. Từng bước xây dựng hệ thống thông tin theo dõi, cảnh báo, kiểm soát, chỉ đạo ứng phó thiên tai theo thời gian thực. Xây dựng hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn chuyên dùng phục vụ phòng chống thiên tai.

d) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai

- Đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai; lập bản đồ cảnh báo thiên tai, trong đó tập trung hoàn thiện bản đồ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất ở miền núi phía Bắc và các tỉnh Bắc Trung Bộ và cảnh báo ngập lụt hạ du hồ chứa lớn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hệ thống mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu; từng bước hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo hướng tự động hóa. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc chuyên ngành, trong đó ưu tiên quan trắc mưa, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, chất lượng nước.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo thiên tai đa mục tiêu, tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng hiện có, ưu tiên khu vực ven biển.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị, công nghệ hỗ trợ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai theo thời gian thực.

- Nâng cao năng lực dự báo bão, áp thấp nhiệt đới, mưa, dòng chảy lũ, đặc biệt là dự báo ngắn hạn phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó và vận hành điều tiết hồ chứa giảm lũ cho hạ du.

đ) Lập quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai phù hợp với điều kiện từng vùng.

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều trên phạm vi cả nước; xây dựng, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi, quy hoạch thủy lợi tại một số lưu vực sông chính phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật chuyên ngành.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, phương án phát triển sản xuất đặc biệt là sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc thù thiên tai từng vùng và tác động của biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu, xây dựng phương án chỉnh trị sông, ổn định bờ sông tại một số vị trí xung yếu đối với các hệ thống sông lớn.

- Điều tra cơ bản về thiên tai, các công trình phòng chống thiên tai.

- Rà soát, xây dựng phương án ứng phó lũ lớn trên hệ thống sông Hồng - sông Thái Bình; ứng phó với bão mạnh, siêu bão.

e) Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Rà soát, điều chỉnh Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Hoàn thiện nội dung tài liệu, các bộ công cụ hỗ trợ đào tạo, tập huấn, truyền thông về kiến thức đánh giá rủi ro thiên tai và kỹ năng phòng tránh thiên tai cho cộng đồng. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, diễn tập cho cán bộ, tình nguyện viên tham gia công tác phòng chống thiên tai ở cơ sở và người dân.

- Hoàn thiện và thực thi có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp, nhất là đối với cấp xã; thúc đẩy phong trào xây dựng làng, xã an toàn trước thiên tai trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa, biểu diễn văn nghệ của xã, thôn, bản; xây dựng pano, áp phích, bản đồ và bảng hướng dẫn các bước cơ bản về phòng ngừa thích nghi, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn cấp xã; phổ biến kỹ năng xây nhà chống bão, nhà, chòi vượt lũ cho người dân.

- Xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai kết hợp truyền thanh cơ sở, nhà ở cho dân khi phải sơ tán kết hợp nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, biển báo khu vực thiên tai nguy hiểm, công trình phòng, chống thiên tai quy mô nhỏ...

- Hướng dẫn, động viên cộng đồng dân cư tham gia trực tiếp vào xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã và kỹ năng lồng ghép các hoạt động phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp xã.

- Tổ chức cho cộng đồng dân cư tham gia đánh giá rủi ro thiên tai thông qua hoạt động vẽ bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai cấp xã, xác định các đối tượng, khu vực có nguy cơ cao chịu rủi ro do thiên tai để chủ động phòng, tránh.

- Xây dựng hệ thống thông tin, cảnh báo sớm đa thiên tai tại cộng đồng, có tính đến khả năng tiếp cận của tất cả các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, điều kiện về địa lý tự nhiên, kinh tế, văn hóa xã hội và tập quán sinh hoạt của người dân ở từng vùng, miền khác nhau.

- Thực hiện đào tạo kiến thức về thiên tai và phương pháp phòng, chống trong các trường phổ thông trung học, dạy bơi cho lứa tuổi thanh thiếu niên, tổ chức lớp truyền đạt kỹ năng phòng, chống thiên tai cho các đối tượng dễ bị tổn thương như: Phụ nữ, người già, trẻ em và người khuyết tật.

g) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng chống thiên tai

- Hiện đại hóa công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành theo thời gian thực đáp ứng yêu cầu ứng phó kịp thời, chính xác, hiệu quả; đẩy nhanh kết nối trực tuyến giữa các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai của trung ương với địa phương.

- Nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm công nghệ tiên tiến trong quan trắc, cảnh báo mưa, lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển và cấp nước, tưới, tiêu tại các vùng thường bị thiên tai, hạn hán; phát triển, ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai.

- Điều chỉnh thời vụ sản xuất, đổi mới kỹ thuật canh tác, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển giống cây trồng và vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên và diễn biến thiên tai của từng vùng.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ xây dựng bộ chỉ số kiểm soát an toàn thiên tai.

h) Đầu tư củng cố cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai

Tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cấp các công trình đê điều; hồ đập; chống ngập lụt; chống hạn, xâm nhập mặn; phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển; phòng chống lũ quét, sạt lở đất; khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; nhà kết hợp sơ

tán dân; công trình cảnh báo thiên tai theo các Chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

i) Hợp tác quốc tế trong phòng chống thiên tai

- Hợp tác, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu trong hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tham gia các cơ chế hợp tác: ACDM, Ủy hội sông Mêkông, Diễn đàn toàn cầu về giảm nhẹ thiên tai, ARF, ASEM.

- Thực hiện hiệu quả việc vận động, tiếp nhận, quản lý và phân phối viện trợ của quốc tế trong việc khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thực hiện Điều ước quốc tế, Hiệp định, thỏa thuận hợp tác mà Việt Nam tham gia ký kết.

2. Các chương trình, đề án, dự án phòng chống thiên tai

Trong giai đoạn từ nay đến hết năm 2020 và 2021-2025, cần tập trung triển khai các chương trình, đề án, dự án để thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách

- Trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đề điều, phòng chống thiên tai, thủy lợi.

- Trình cấp thẩm quyền ban hành quy định về chế độ, chính sách đối với lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm và lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, quản lý, giám sát, sử dụng các viện trợ quốc tế phục vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; kiểm soát an toàn thiên tai,...

b) Thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Đào tạo nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai cho các cán bộ chuyên trách; đào tạo lại, tập huấn cho lực lượng làm công tác đề điều, phòng chống thiên tai; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách phòng chống thiên tai trong các chuyên mục của Đài Truyền hình và Đài Tiếng nói Việt Nam.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin và thiết bị thông tin lưu động, phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đề án thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức diễn tập nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phối hợp, hiệp đồng các lực lượng trong tìm kiếm cứu nạn.

c) Nâng cấp trang thiết bị, cơ sở phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

- Rà soát, cập nhật bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành, hỗ trợ ra quyết định phòng chống thiên tai.

- Thực hiện mua sắm trang thiết bị dự trữ, trang thiết bị chuyên dụng phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch.

- Xây dựng Trung tâm chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai quốc gia.

d) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai

Xây dựng, phát triển các công cụ hỗ trợ dự báo thiên tai khí tượng thủy văn, cảnh báo dự báo cấp độ rủi ro thiên tai.

- Tiếp tục xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Tăng cường năng lực dự báo cho khu vực Nam bộ đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu; cảnh báo và dự báo thiên tai khí tượng thủy văn và khí tượng thủy văn biển; nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn trong thu thập số liệu khí tượng, thủy văn.

- Xây dựng mạng lưới giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng; công nghệ dự báo lũ phục vụ vận hành hồ chứa; hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hiện đại hóa các trạm quan trắc khí tượng thủy văn, nhất là trạm đo mưa; hệ thống dự báo, cảnh báo bão, lũ lụt, giông sét; hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai tại Đài khí tượng, thủy văn khu vực Đông Bắc; công nghệ dự báo khí tượng thủy văn.

- Phát triển công nghệ dự báo số (digital forecast); thử nghiệm và hoàn thiện bộ phần mềm xử lý số liệu khí lượng hải văn; nâng cấp hệ thống thông tin vô tuyến sóng ngắn thế hệ mới trong hệ thống dự báo phòng, chống thiên tai.

đ) Quy hoạch, kế hoạch, điều tra cơ bản

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phòng chống lũ các khu vực có nguy cơ ngập lũ cao các tỉnh miền núi phía Bắc; quy hoạch phòng chống thiên tai, thủy lợi, quy hoạch thủy lợi một số lưu vực sông.

- Điều tra hiện trạng phòng chống lũ quét, các tỉnh miền núi phía Bắc; điều tra dòng chảy và xâm nhập mặn hệ thống sông Hồng - Thái Bình; điều tra, đánh giá hệ thống công dưới đê (từ cấp III trở lên); đánh giá thực trạng khả năng thoát lũ đối với khu vực hạ du hồ chứa nước lớn, tuyến sông không có đê khu vực miền Trung; đánh giá diễn biến hàm lượng bùn cát sông Hồng, sông Thái Bình; đánh giá hiện trạng sạt lở bờ sông, bờ biển.

e) Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”, trong đó tập trung: xây dựng hệ thống truyền tin cảnh báo thiên tai từ trung tâm cấp xã về các thôn bản và người dân; tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho các tình nguyện viên, hướng dẫn viên; tổ chức cho cộng đồng dân cư tham gia vẽ bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai cấp xã; xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và kỹ năng lồng ghép các hoạt động phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp xã; xây dựng hệ thống thông tin, cảnh báo thiên tai; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai ở cộng đồng cấp xã.

g) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

- Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi một số tiêu chuẩn và hướng dẫn xây dựng công trình nhà ở, đê điều, thủy lợi,... có liên quan đến quản lý thiên tai; cơ sở khoa học để xây dựng bộ chỉ số kiểm soát an toàn thiên tai; giống cây trồng thích ứng cho vùng bị hạn, mặn; công nghệ tự động hóa phục vụ quản lý, vận hành công trình phòng, chống thiên tai.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát biến động bờ sông, bờ biển; xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý, bản đồ rủi ro thiên tai; thông tin liên lạc, quan trắc, quản lý vận hành hồ chứa; xử lý số liệu khí tượng hải văn.

h) Hợp tác quốc tế

- Hợp tác quốc tế trong quản lý thảm họa và tìm kiếm cứu nạn; dự báo, cảnh báo thiên tai, cung cấp thông tin, trang thiết bị nâng cao năng lực dự báo thiên tai.

- Tham gia diễn tập hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thiên tai với các nước ASEAN và ARE; trao đổi thông tin, huấn luyện, diễn tập, ứng phó thiên tai và các sự cố với các nước trong khối ASEAN & AR.

i) Đầu tư cơ sở hạ tầng

- Phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh, siêu bão: Thực hiện các dự án tăng cường năng lực phòng, chống bão, bão mạnh, siêu bão, áp thấp nhiệt đới, sóng thần; xây dựng cảng cá, kết hợp làm nơi neo đậu tránh, trú bão cho tàu thuyền; trồng rừng phòng hộ ven biển; tu bổ, nâng cấp hệ thống đê, kè biển.

- Phòng chống lũ, ngập lụt: Thực hiện các dự án tu bổ, nâng cấp hệ thống đê chống lũ; trồng rừng phòng hộ đầu nguồn các lưu vực sông; kiểm soát lũ, tăng cường khả năng thoát lũ; chống ngập cho các thành phố lớn; xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.

- Phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển: Thực hiện các dự án kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển; khôi phục rừng ngập mặn ven biển.

- Phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn: Thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp hồ chứa nước; xây dựng công trình ngăn mặn; sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi phục vụ cấp nước chống hạn; kiểm soát, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, trữ và cấp nước cho những vùng thường xuyên bị hạn hán.

3. Nội dung phòng chống thiên tai cần lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Nội dung liên quan đến đảm bảo thoát lũ qua đường bộ, đường sắt được lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch của ngành giao thông vận tải.

- Các nội dung liên quan đến bố trí dân cư, di dời những hộ dân sinh sống trong vùng có nguy cơ cao về sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, ven sông suối, kênh rạch (gây cản lũ); hệ thống công sở kết hợp làm nơi sơ tán dân chống lũ, bão lớn được lồng ghép trong quy hoạch dân cư, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Các nội dung liên quan đến đê bao, bờ bao ở đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng, sửa chữa nâng cấp hồ chứa; phòng, chống lũ cho các lưu vực sông, được lồng ghép với quy hoạch phòng chống thiên tai, thủy lợi, quy hoạch thủy lợi.

- Rà soát, điều chỉnh phân vùng mặn, ngọt, vùng thường xuyên bị hạn hán được lồng ghép trong quy hoạch sử dụng đất của các địa phương.

4. Nguồn lực và tiến độ thực hiện

a) Nguồn lực để thực hiện: ngân sách nhà nước (bao gồm cả các nguồn vốn ODA cho phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu); quỹ phòng, chống thiên tai tại các địa phương; nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho các hoạt động phòng chống thiên tai.

b) Tiến độ thực hiện: Căn cứ khả năng bố trí nguồn lực, tập trung triển khai trước các nhiệm vụ cấp bách từ nay đến hết năm 2020.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch phòng chống thiên tai theo chức năng nhiệm vụ được giao; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và đề xuất điều chỉnh kế hoạch (nếu có) thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, và các địa phương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia.

b) Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, cơ chế giám sát đối với các hoạt động phòng chống thiên tai; tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo việc thực thi pháp luật trong hoạt động phòng chống thiên tai.

c) Rà soát, điều chỉnh và xây dựng các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý gắn với quy hoạch sử dụng đất.

d) Chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ chủ động né tránh thiên tai để thích nghi và phát triển bền vững.

đ) Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các hoạt động nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, nhất là nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác tham mưu, chỉ đạo, hỗ trợ ra quyết định phòng chống thiên tai.

e) Xây dựng, ban hành bộ chỉ số và khung theo dõi đánh giá thực hiện kế hoạch làm cơ sở để các bộ, ngành và các địa phương tổ chức thực hiện.

g) Rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia.

3. Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

b) Phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành và các địa phương thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia, xây dựng, kiện toàn lực lượng tìm kiếm cứu nạn.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn phù hợp với đặc điểm thiên tai, điều kiện từng khu vực.

d) Nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp của lực lượng tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức huấn luyện, diễn tập cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai để chủ động ứng phó.

4. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai

a) Đôn đốc xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai của các bộ, ngành và địa phương gắn với kế hoạch quản lý tổng hợp lưu vực sông.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các cơ quan liên quan điều phối các hoạt động mang tính chất liên ngành, liên vùng trong Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia.

c) Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống theo dõi, kiểm soát diễn biến thiên tai và an toàn công trình phòng chống thiên tai phục vụ hiệu quả công tác điều hành, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

d) Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ hỗ trợ điều hành phòng chống thiên tai để chủ động triển khai thực hiện khi có tình huống xảy ra, nhất là đối với bão mạnh, siêu bão, lũ lớn, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng, hạn hán.

5. Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lực lượng, sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng để ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Chỉ đạo các Quân khu, cơ quan quân sự địa phương các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo lĩnh vực được phân công.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, tập trung đầu tư bổ sung, tăng mật độ trạm quan trắc khí tượng thủy văn, nhất là trạm đo mưa tự động; tổ chức thực hiện các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn; xác định, đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai.

b) Rà soát, đề xuất điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa.

c) Ban hành các quy định về mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn; chỉ đạo, hướng dẫn các ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xây dựng trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng, đặc biệt là các trạm khí tượng thủy văn phục vụ vận hành hồ chứa nước.

d) Rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch tài nguyên nước và các quy hoạch liên quan đến phòng chống thiên tai. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi, tài nguyên khoáng sản, nước ngầm không làm tăng nguy cơ sạt lở đất ở vùng núi, sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển.

đ) Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trao đổi, hợp tác với các quốc gia, tổ chức trong khu vực để chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa trên các sông, suối xuyên biên giới để chủ động trong phòng chống thiên tai.

7. Bộ Giao thông vận tải

a) Rà soát hệ thống công trình giao thông đồng bộ, đường sắt để không làm

cản trở dòng chảy lũ; tổ chức chỉ đạo thực hiện xây dựng, mở rộng khẩu độ đối với các cầu, cống và các hạng mục gây cản lũ, gia tăng rủi ro thiên tai.

b) Đầu tư trang thiết bị, phương tiện, vật tư dự phòng phục vụ công tác ứng cứu và khắc phục sự cố giao thông do thiên tai gây ra.

8. Bộ Xây dựng

a) Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội và điều kiện thiên tai từng vùng; quy hoạch hệ thống tiêu thoát nước đô thị đảm bảo chống ngập úng.

b) Rà soát quy chuẩn, tiêu chuẩn về thoát nước của các đô thị, khu dân cư trong điều kiện tác động của thiên tai; hướng dẫn chi tiết phân loại an toàn nhà với bão mạnh, siêu bão, động đất. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nhà ở chống bão, lũ ở các tỉnh miền Trung.

c) Nghiên cứu tạo nguồn vật liệu mới thay thế, phục vụ san lấp, xây dựng để giảm nhu cầu khai thác cát, sỏi lòng sông làm gia tăng nguy cơ sạt lở bờ sông, bờ biển.

9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các Bộ, ngành và các địa phương lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan thực hiện việc lồng ghép Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội làm cơ sở thực hiện hàng năm.

b) Cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia; xây dựng cơ chế huy động thu hút nguồn lực, khuyến khích sự tham gia đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, doanh nghiệp và người dân vào các hoạt động phòng chống thiên tai. Theo dõi, giám sát đầu tư đối với các chương trình, đề án, dự án theo quy định của pháp luật.

10. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia theo quy định của pháp luật về ngân sách và phòng, chống thiên tai.

b) Nghiên cứu xây dựng cơ chế đầu tư tín dụng, bảo hiểm rủi ro trong phòng chống thiên tai.

11. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Hoàn thiện Kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương gắn với quản lý tổng hợp lưu vực sông phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

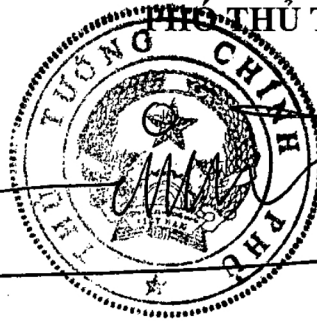
b) Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, chú trọng lực lượng tại cơ sở, cộng đồng theo phương châm "4 tại chỗ".

c) Tổ chức thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nội dung của kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

d) Bố trí ngân sách hàng năm và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương và kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương.

đ) Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ở các cấp địa phương./

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trịnh Đình Dũng